

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2019/HS-ST.**

Ngày: 19-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Quân.

- Ông Trần Huy Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Sa The - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Út G; tên gọi khác: không; sinh năm 1992; nơi sinh: huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch D, sinh năm 1960 và bà Triệu Thị Ngọc H, sinh năm 1966; có vợ là Trà Thị Đ, sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/01/2019 đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Trần K; sinh năm 1993; trú tại: ấp G, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

** Người làm chứng:*

1/ Ông Trần D, sinh năm 1985; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2/ Ông Lâm T, sinh năm 1990; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

3/ Ông Trần Sa R, sinh năm 1981; trú tại: ấp G, thị trấn , huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4/ Ông Trần C, sinh năm 1965; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5/ Ông Thạch D, sinh năm 1960; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc

Trắng (có mặt).

6/ Bà Trần H, sinh năm 1986; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

7/ Ông Thạch T, sinh năm 1990; trú tại: ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Lý T. Đơn vị công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2018, Trần D tổ chức uống bia (nhậu) tại nhà ở ấp G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng cùng với Trần K, Trần C, Thạch T, Lâm T, Trần Sà R, T, K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Thạch Út G chạy xe ngang, nên Trần D rủ vào, trong lúc uống bia thì G và Trần C xảy ra cự cãi, mọi người khuyên ngăn nên G nói say và xin phép về. Khi về đến nhà, G thấy cây kéo bằng kim loại, màu đen dùng để làm cá để trước sân của ông Thạch D (cha ruột của G), G lấy cây kéo bỏ vào túi quần sau rồi quay lại nhà D nhậu tiếp. Khi ngồi nhậu, G nhìn thấy Trần K ngồi kế Trần D, G nhớ lại chuyện trước đây K đánh anh ruột của G gây thương tích, nên G móc cây kéo trong túi quần ra, nhào qua chỗ K ngồi đâm trúng vào đầu K 01 cái gây thương tích. Lúc này Trần D vừa đi vệ sinh ra nhìn thấy K bị G đâm, D chạy lại can ngăn và chụp lấy tay G đang cầm kéo, lôi G ra ngoài cửa cùng với Lâm T và Trần H (em ruột Trần D) chạy đến gỡ lấy cây kéo trên tay G. Sau khi gỡ được cây kéo trên tay G thì D dùng tay đánh vào mặt G 03 cái, T dùng tay đánh vào mặt, bụng G mỗi chỗ 01 cái, dùng chân đạp vào bụng G 01 cái làm G ngã té nằm bên hông nhà D. Một lúc sau G bỏ chạy về nhà. K được đưa đi bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích, đến ngày 18/12/2018 được xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần C đã trình báo cơ quan công an. Trần D đã giao nộp cây kéo G dùng đâm K cho công an.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/TgT-PY, ngày 14/01/2019 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần K hiện tại là 18%. Tổn thương do vật sắc - nhọn gây nên, tổn thương vùng đầu là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/TgT-PY, ngày 24/01/2019 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Thạch Út G hiện tại là 00%.

Đối với Trần D, Lâm T có dùng tay, chân đâm và đá bị cáo nhưng không gây ra thương tích cho Thạch Út G, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ các vật chứng vụ án là một cây kéo bằng kim loại màu đen, phần cán kéo hình bầu

dục có bao vỏ nhựa màu đen, dài 8,5cm, rộng 04cm, lưỡi kéo dài 14cm, mũi nhọn, trên thân kéo có ghi dòng chữ “Hà Châu A 1”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần K yêu cầu Thạch Út G bồi thường thiệt hại 56.300.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị thương tích, tiền xe, người nuôi bệnh, tiền mất thu nhập, tiền nuôi con, tổn thất tinh thần. Thạch Út G đã khắc phục hậu quả cho K 10.000.000 đồng nhưng K từ chối nhận.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSTĐ ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố Thạch Út G về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015). Bị cáo Thạch Út G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã nêu trên.

Ý kiến của bị hại Trần K: Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử, xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, trong quá trình điều tra, truy tố bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại 56.300.000 đồng gồm: Tiền thuê xe cấp cứu chuyển viện, chi phí đồ dùng tại bệnh viện và tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh 4.000.000 đồng; Tiền thuê xe xuất viện và đi tái khám: 1.600.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh 12 ngày x 150.000 đồng/01 ngày là 1.800.000 đồng; Tiền thuê người chăm sóc giữ con nhỏ của bị hại 6 ngày x 200.000 đồng là 1.200.000 đồng; Tiền công lao động của người bệnh từ khi nằm viện đến khi hồi phục sức khỏe là 30 ngày x 200.000 đồng/01 ngày là 6.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 41.700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, các yêu cầu bồi thường thiệt hại khác giữ nguyên, tổng cộng 34.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, phần cán kéo hình bầu dục có bao vỏ nhựa màu đen, dài 8,5cm, rộng 04cm, lưỡi kéo dài 14cm, mũi nhọn, trên thân kéo có ghi dòng chữ “Hà Châu A 1”.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Thạch Út G đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thạch Út G phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Thạch Út G từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường thiệt hại quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản chi phí theo quy định của pháp luật. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là một cây kéo bằng kim loại màu đen, phần cán kéo hình bầu dục có bao vỏ nhựa màu đen, dài 8,5cm, rộng 04cm, lưỡi kéo dài 14cm, mũi nhọn, trên thân kéo có ghi dòng chữ “Hà Châu A 1”, không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy. Về án phí hình sự và án phí dân sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Út G: Bị cáo nhận thấy hành vi cố ý gây thương tích mà bị cáo đã gây ra cho bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại Trần K, bị cáo đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đ, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Út G khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 12/12/2018, Trần D tổ chức uống bia (nhậu) tại nhà ở ấp Giồng Chùa, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cùng với Trần K, Trần C, Thạch T, Lâm T, Trần Sà R, T, K. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Thạch Út G chạy xe ngang, nên Trần D rủ vào, trong lúc uống bia thì G và Trần C xảy ra cự cãi, mọi người khuyên ngăn nên G nói say và xin phép về. Khi về đến nhà, G thấy cây kéo bằng kim loại, màu đen dùng để làm cá để trước sân của ông Thạch D (cha ruột của G), G lấy cây kéo bỏ vào túi quần sau rồi quay lại nhà D nhậu tiếp. Khi ngồi nhậu, G nhìn thấy Trần K ngồi kế Trần D, G nhớ lại chuyện trước đây K đánh anh ruột của G gây thương tích, nên G móc cây kéo trong túi quần ra, nhào qua chỗ K ngồi đâm trúng vào đầu K 01 cái gây thương tích. Lúc này Trần D vừa đi vệ sinh ra nhìn thấy K bị G đâm, D chạy lại can ngăn và chụp lấy tay G đang cầm kéo, lôi G ra ngoài cửa cùng với Lâm T và Trần H (em ruột Trần D) chạy đến gỡ lấy cây kéo trên tay G. Sau khi gỡ được cây kéo trên tay G thì D dùng tay đánh vào mặt G 03 cái, T dùng tay đánh vào mặt, bụng G mỗi chỗ 01 cái, dùng chân đạp vào bụng G 01 cái làm G ngã té nằm bên hông nhà D. Một lúc sau G bỏ chạy về nhà. K được đưa đi bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ điều trị thương tích, đến ngày 18/12/2018 được xuất viện.

[3] Đối với lời khai nhận tội và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại Cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được, lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4] Bị cáo dùng kéo là hung khí nguy hiểm, cố ý đâm vào đầu của bị hại Trần K, gây thương tích 18%, chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là nhớ lại trước đây bị

hại đánh anh bị cáo gây thương tích, mà bị cáo đã dùng vũ lực xâm phạm sức khỏe người khác. Vì vậy, Cáo trạng số 06/CT-VKSTĐ, ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Thạch Út G về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có chất côn đồ, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo thực hiện, đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, thuộc tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Trần K được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương và xâm hại đến sức khỏe của công dân. Do đó, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa phương và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Khi sự việc xảy ra bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần K 10.000.000 đồng, nhưng bị hại không đồng ý nhận, nên bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ. Đến ngày 24/4/2019, Công an huyện Đ đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để bồi thường cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Trần K yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác cụ thể như sau: Tiền thuê xe cấp cứu chuyển viện, chi phí đồ dùng tại bệnh viện và tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh 4.000.000 đồng; Tiền thuê xe xuất viện và đi tái khám: 1.600.000 đồng; Tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh người bệnh 12 ngày x 150.000 đồng/01 ngày là 1.800.000 đồng; Tiền thuê người chăm sóc giữ con nhỏ của bị hại 6 ngày x 200.000 đồng là 1.200.000 đồng; Tiền công lao động của người bệnh từ khi nằm viện đến khi hồi phục sức khỏe là 30 ngày x 200.000 đồng/01 ngày là 6.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng, tổng cộng 34.600.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Yêu cầu trả tiền thuê xe cấp cứu chuyển viện, chi phí đồ dùng tại bệnh viện và tiền ăn người bệnh và người nuôi bệnh 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại trình bày tiền thuê xe cấp cứu chuyển viện là 400.000

đồng, tuy không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nhưng chi phí trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chi phí điều trị theo toa vé bị hại cung cấp được 233.000 đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận hai khoản trên tổng cộng 633.000 đồng. Về khoản tiền chi phí mua đồ dùng, tiền ăn tại bệnh viện không có căn cứ để chấp nhận; Tiền thuê xe xuất viện, đi tái khám 1.600.000 đồng, tuy không có hóa đơn chứng từ, nhưng số tiền trên phù hợp với chi phí vận chuyển trung bình từ huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng đến thành phố Cần Thơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Tiền thuê người chăm sóc giữ con nhỏ cho bị hại 6 ngày x 200.000 đồng là 1.200.000 đồng là không có căn cứ để chấp nhận; Đối với khoản tiền ngày công lao động của người bệnh từ khi nằm viện đến khi phục hồi sức khỏe, bị hại yêu cầu bồi thường 30 ngày x 200.000 đồng là 6.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu trên là quá cao, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ, bị hại làm thuê, thu nhập trung bình 200.000 đồng/ngày, nằm viện từ ngày 12/12/2018 đến ngày 18/12/2018 xuất viện, mức thu nhập của bị hại yêu cầu phù hợp với giá thu nhập trung bình của 01 người lao động bình quân của địa phương đối với lao động nam, do đó chấp nhận số tiền trong thời gian nằm viện 06 ngày x 200.000 đồng/ngày = 1.200.000 đồng và Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận bồi thường cho bị hại 03 tháng lương cơ sở để bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 1.390.000 đồng x 03 = 4.170.000 đồng; Tiền công chăm sóc của người nuôi bệnh, bị hại yêu cầu bồi thường 12 ngày (trong đó 06 ngày chăm sóc tại bệnh viện và 06 ngày chăm sóc tại nhà), Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo nằm viện 06 ngày cần có người chăm sóc trong thời gian này, số tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh bị hại yêu cầu là 150.000 đồng/ngày, phù hợp với giá trung bình thu nhập của 01 người lao động bình quân của địa phương đối với lao động nữ, do đó chấp nhận 06 ngày x 150.000 đồng = 900.000 đồng, bị hại yêu cầu số tiền ngày công lao động của người chăm sóc tại nhà 06 ngày là không có căn cứ chấp nhận; Khoản tiền tổn thất tinh thần, bị hại yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng là quá cao. Hội đồng xét xử chấp nhận bồi thường cho bị hại 13 tháng lương cơ sở là 1.390.000 x 13 = 18.070.000 đồng. Vì vậy, áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các Điều: 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, xử buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần K chi phí điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền tàu xe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 26.573.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng là một cây kéo bằng kim loại màu đen, phần cán kéo hình bầu dục có bao vỏ nhựa màu đen, dài 8,5cm, rộng 04cm, lưỡi kéo dài 14cm, mũi nhọn, trên thân kéo có ghi dòng chữ “Hà Châu A 1” của ông Thạch D, không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa ông D cũng không yêu cầu nhận lại, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23, Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thạch Út Giào phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 26.573.000 đồng x 5% = 1.328.650 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Út G phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Thạch Út G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thạch Út G bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần K các khoản chi phí điều trị thương tích, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, tiền tàu xe, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 26.573.000 đồng (*Hai mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Trần K có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Thạch Út G không bồi thường số tiền 26.573.000 đồng, thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho bị hại theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành án.

Tiếp tục quản lý số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) mà bị cáo Thạch Út G đã nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trần Đề và Công an huyện Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tiền số 004927, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, phần cán kéo hình bầu dục có bao vỏ nhựa màu đen, dài 8,5cm, rộng 04cm, lưỡi kéo dài 14cm, mũi nhọn, trên thân kéo có ghi dòng chữ “Hà Châu A 1”, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 04/QĐ - VKDTĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Sóc Trăng.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Thạch Út G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm 1.328.650 đồng (*Một triệu ba trăm hai mươi tám nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*).

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Đ;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh